

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày: 28-5-2020
“V/v Tranh chấp hợp
đồng dân sự - vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thanh

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 619/2019/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-DS ngày 09/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐST-DS ngày 05/5/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Thành A, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Thành A: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963, Địa chỉ: Số O, đường số M, Phường D, thành phố A, tỉnh Long An; Là đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2019).

- *Bị đơn:* Đinh Ngọc B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số R, Đ, Phường A, thành phố L, Đồng Tháp.

(Ông H có mặt tại phiên tòa, chị B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nhau vào ngày 27/02/2018, anh Lê Thành A có cho chị Đinh Ngọc B vay số tiền là 170.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng là 2.000đ/1 triệu đồng/ngày. Mục đích vay tiền là để đáo hạn ngân hàng. Từ khi vay tiền đến nay chị B không trả tiền lãi cho anh A như đã cam kết cũng không trả tiền gốc mà cứ hẹn hết thời gian này đến thời gian khác, kéo dài không muốn trả nợ. Trong khi đây là khoản tiền anh A đã tạm mượn của bạn bè bà con thân thuộc để đưa cho chị B. Nay anh A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đinh Ngọc B trả cho anh số tiền gốc là 170.000.000đ và số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/02/2018 đến ngày 27/8/2019, tổng cộng là 17 tháng. Số tiền lãi là: $170.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 17 tháng = 23.987.000đ$. Tổng cộng số tiền gốc và lãi: $170.000.000đ + 23.987.000đ = 193.987.000đ$.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 27/02/2018 đến ngày 28/5/2020 là $27 tháng \times 0,83\%/tháng \times 170.000.000đ = 38.097.000đ$. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi anh A yêu cầu chị B trả là $170.000.000đ + 38.097.000đ = 208.097.000đ$. Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu chị Đinh Ngọc B phải trả khoản lãi phát sinh do chậm thi hành án.

Bị đơn Đinh Ngọc B: Trong quá trình giải quyết vụ án không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng minh nhân dân Lê Thành A, sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); Giấy ủy quyền ngày 14/6/2019 (bản chính); Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27/02/2018 (bản chính); Đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 05/9/2019 (bản chính).

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Không có.*

** Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi suất theo hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27 tháng 2 năm 2018, nên Hội đồng xét xử xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường A, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 27/02/2018 đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Bị đơn chị Đinh Ngọc B đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Đinh Ngọc B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Lê Thành A số tiền vốn vay còn nợ là 170.000.000đ và số tiền lãi 27 tháng x 0,83%/tháng x 170.000.000đ = 38.097.000đ (lãi tính đến ngày 28/5/2020), tổng cộng là 208.097.000đ. Nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay tiền cá nhân thể hiện anh Lê Thành A cho chị Đinh Ngọc B vay số tiền là 170.000.000đ, chị B có ký vào hợp đồng vay tiền, từ khi vay tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng nhưng chị B không trả cho anh A bất cứ khoản tiền vốn, lãi nào. Do đó, nguyên đơn anh Lê Thành A khởi kiện yêu cầu chị Đinh Ngọc B trả số tiền vốn vay là 170.000.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với số tiền lãi suất, các bên có thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27 tháng 02 năm 2018 là “...mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên dựa trên quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam tại thời điểm vay...” như vậy, các bên có thỏa thuận nhưng không ghi rõ lãi suất là bao nhiêu %/năm, nguyên đơn yêu cầu lãi suất là 0,83%/ tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Số tiền lãi mà chị Đinh Ngọc B phải trả cho anh Lê Thành A là 170.000.000đ x 0,83% x 27 tháng = 38.097.000đ (ba mươi tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Như vậy, chị Đinh Ngọc B có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành A số tiền vốn vay còn nợ là 170.000.000đ và số tiền lãi là 38.097.000đ, tổng cộng là 208.097.000đ (hai trăm lẻ tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

[6] Tại phiên tòa, đại diện của anh Lê Thành A xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì anh A không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành A về việc yêu cầu chị Đinh Ngọc B có nghĩa vụ trả cho anh A số tiền 208.097.000đ (hai trăm lẻ tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng), nên chị Đinh Ngọc B phải chịu 10.404.850đ (mười triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Thành A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005372 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thành A. Buộc chị Đinh Ngọc B phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thành A số tiền 208.097.000đ (hai trăm lẻ tám triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Ngọc B phải chịu 10.404.850đ (mười triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Thành A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.850.000đ (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0005372 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo